

CÔNG TY CỔ PHẦN BENHILL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BENHILL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BENHILL VIET NAM CORPORATION

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702873674

3. Ngày thành lập: 13/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

42/12 Đường Vĩnh Phú 38, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom các loại phế phẩm khu công nghiệp, các loại chất thải nguy hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính; trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3812
2.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý các loại phế phẩm khu công nghiệp, các loại chất thải nguy hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu tại địa điểm trụ sở chính)	3822
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, Quán ăn (trừ quán bar, vũ trường)	5610
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Đại lý bán hàng hoá; môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.	5229
7.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa, phế liệu, phế thải kim loại, chất thải nguy hại và không nguy hại bằng đường bộ	4933
9.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1392

10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Chỉ được may trang phục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai (SKC), xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1410
11.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	1702
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chỉ được sản xuất, gia công sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường)	2220
13.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom các loại phế phẩm khu công nghiệp, các loại chất thải không nguy hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế phẩm, chất thải tại địa điểm trụ sở chính; trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3811
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý các loại phế phẩm khu công nghiệp, các loại chất thải không nguy hại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế phẩm, chất thải tại địa điểm trụ sở chính)	3821
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, ngoại thất. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; phụ liệu may mặc. Bán buôn bao bì nhựa, giấy, kim loại; Bán buôn sản phẩm nhựa, túi xốp, túi PP, nguyên vật liệu ngành nhựa; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại địa điểm trụ sở chính; (Trừ kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	4669
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành sản xuất bao bì và ngành nhựa và các loại máy móc, thiết bị khác	4659
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện và các loại đồ dùng khác cho gia đình	4649

22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Sàn giao dịch bất động sản; Thuê bất động sản để cho thuê lại	6820
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Phá dỡ	4311
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn xây dựng; Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu thầu, tư vấn quản lý dự án (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7110
41.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở chính)	3700
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (không kèm người điều khiển)	7730

44.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BENCO VIỆT NAM	42/12 Đường Vĩnh Phú 38, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	980.000	9.800.000.000	49,000	3702213893	
			Tổng số	0	9.800.000.000	49,000		
2	TRẦN MINH NGỌC VĨ	7/1B Khu Phố Trung, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	520.000	5.200.000.000	26,000	281055336	
			Tổng số	520.000	5.200.000.000	26,000		
3	NGUYỄN NGỌC ANH	21/16 Lý Chính Thắng, Phường 08, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0791560034 91	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 13/05/2020 đến ngày 12/06/2020

* Họ và tên: TRẦN MINH NGỌC VĨ Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 24/04/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 281055336
Ngày cấp: 03/06/2009 Nơi cấp: Công an Tỉnh Bình Dương
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7/1B Khu Phố Trung , Phường Vĩnh Phú,
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ổ ở hiện tại: 7/1B Khu Phố Trung , Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương